

## ĐẢNG TA VỚI VIỆC NHẬN THỨC VẤN ĐỀ THỜI ĐẠI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS NGUYỄN HOÀNG GIÁP\*

Thời đại là một trong những vấn đề cơ bản, cốt lõi nhất của học thuyết Mác - Lênin, có vai trò định hướng cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản trên hành trình tiến tới mục tiêu CNXH và CNCS. Nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề này, từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn chú trọng việc nghiên cứu, nâng cao nhận thức về thời đại, coi đây là điểm xuất phát để xây dựng đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa sự nghiệp cách mạng nước nhà đi đến thành công. Trước những diễn biến vô cùng phức tạp của thế giới, đặc biệt sau sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô, vấn đề thời đại tiếp tục trở thành một tiêu điểm nóng bỏng của cuộc đấu tranh tư tưởng - lý luận. Song, nhờ nỗ lực đổi mới tư duy lý luận, tổng kết thực tiễn trong nước và thế giới, nên gần 20 năm qua, nhận thức về thời đại của Đảng ta đã từng bước được bổ sung, hoàn thiện, góp phần quan trọng vào quá trình hình thành quan niệm về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

Thời kỳ trước Đại hội VI (1986), về cơ bản, quan niệm của Đảng ta về thời đại, được xác lập trên cơ sở kế thừa quan niệm về thời đại do Hội nghị đại biểu các ĐCS và công nhân quốc tế tại Mátxcova năm 1957 và 1960 nêu ra. Theo đó, nội dung căn bản của thời đại

chúng ta được xác định là "*sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga vĩ đại*". Tuy một vài luận điểm riêng rẽ của hai hội nghị nêu trên về thời đại còn mang tính chủ quan, nhất là khi đánh giá về hệ thống XHCN, nhưng thực tiễn vận động của thế giới gần nửa thế kỷ qua vẫn chứng tỏ nhận định về nội dung và tính chất căn bản của thời đại ngày nay - *sự quá độ từ CNTB lên CNXH* - vẫn còn nguyên giá trị.

Đại hội VI của Đảng ta đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình nhận thức vấn đề thời đại và sự vận dụng vào thực tiễn cách mạng nước ta. Nhận rõ từ CNTB lên CNXH phải trải qua thời kỳ quá độ là một tất yếu khách quan, Đại hội đã xác định đúng đắn rằng nước ta đang ở trong *chặng đường đầu tiên* của thời kỳ quá độ. Đồng thời, do tiến thẳng lên CNXH từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN, nên đương nhiên thời kỳ quá độ ở nước ta phải *lâu dài và rất khó khăn*. Đó là một thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để nhằm xây dựng từ đầu một chế độ xã hội mới cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng<sup>1</sup>. Đại hội cũng chỉ rõ thêm một đặc điểm nổi bật của thời đại ngày nay là cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang diễn ra mạnh mẽ, tạo thành bước phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất và đẩy nhanh quá trình quốc tế hoá lực lượng sản xuất. Cuộc cách mạng này làm gay gắt thêm những mâu thuẫn vốn có của thời đại.

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Tuy nhiên, về công cuộc cải cách và cải tổ ở các nước XHCN, Đại hội VI chưa dự báo một cách đầy đủ những diễn biến rất phức tạp khi đưa ra nhận định: "Các nước xã hội chủ nghĩa phát huy tính ưu việt của chế độ mới, sử dụng ngày càng có hiệu quả hơn các thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật đang thay đổi cơ cấu sản xuất, cơ chế quản lý và bằng một cuộc cải tổ rộng lớn, có ý nghĩa cách mạng sâu sắc, chắc chắn sẽ tạo ra những biến đổi to lớn trong một thời gian không xa". Trên thực tế, do phạm những sai lầm nghiêm trọng, cho nên cải tổ, cải cách ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã không tiến triển theo chiều hướng nêu trên, trái lại ngày càng trở nên bế tắc và đi đến thất bại. Đánh giá về các lực lượng cách mạng của thời đại, Đại hội VI cũng chưa lường hết những khó khăn phức tạp của tình hình, do đó cách nhìn nhận có phần lạc quan và chủ quan, nhất là đối với hệ thống XHCN. Văn kiện Đại hội viết: "Các lực lượng cách mạng của thời đại đang *không ngừng mạnh lên và rõ ràng ở thế chủ động, tiến công*. Lực lượng mọi mặt của hệ thống xã hội chủ nghĩa, do Liên Xô làm trụ cột, ngày càng được tăng cường..."<sup>2</sup>. Sự đánh giá chưa đầy đủ như đã nêu phản ánh rõ những mặt hạn chế của công tác nghiên cứu quốc tế nói chung và công tác đối ngoại nói riêng, đã được Đảng ta nghiêm túc chỉ ra trong các văn kiện đại hội sau này.

Đại hội VII của Đảng ta (6-1991) diễn ra khi chế độ XHCN ở Đông Âu đã bị sụp đổ, Liên Xô đi chệch hướng cải tổ và đang đứng trước nguy cơ tan rã, phong trào cộng sản quốc tế bị đẩy tới tình trạng khủng hoảng ngày càng sâu sắc. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân ta cũng có những biểu hiện dao động, thậm chí có người muốn đi con đường khác. Các thế lực đế quốc, thù địch dẫn tới phản công vào các nước XHCN, trong đó có Việt Nam. Mặc dù vậy, dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn đổi mới, Đại hội VII đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, nêu rõ sự kiên định con đường đi lên CNXH, xác định 6 đặc trưng của CNXH và 7 phương hướng cơ bản chỉ đạo quá trình xây dựng CNXH ở nước ta.

Kiên trì quan điểm về vận động mang tính quy luật của thời đại ngày nay là sự quá độ từ CNTB lên CNXH, Cương lĩnh khẳng định: "Chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hoá của lịch sử"<sup>3</sup>. Quan điểm này tiếp tục được quán triệt, làm rõ trong văn kiện của HNTƯ 3 (Khoá VII) năm 1992 và Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ năm 1994 của Đảng ta, sau khi chế độ XHCN đã sụp đổ ở Liên Xô và hệ thống XHCN không còn tồn tại. Đây là sự thể hiện nổi bật lập trường cách mạng vững vàng, nhất quán của Đảng ta đối với lý tưởng XHCN, đối với học thuyết Mác - Lênin về quy luật tiến hoá của lịch sử. Đồng thời, đây cũng là cơ sở khoa học định hướng đường lối đối nội và đối ngoại của Đảng trước những biến cố bước ngoặt của thời cuộc trong thập niên cuối cùng thế kỷ XX.

Từ sự phân tích sâu sắc tình hình thế giới, Đại hội VIII (1996) của Đảng đã củng cố thêm nhận thức về thời đại. Văn kiện Đại hội viết: "Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ khiến cho chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào, nhưng điều đó không làm thay đổi tính chất của thời đại; *loài người vẫn đang trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội*"<sup>4</sup>. Năm năm sau, tại Đại hội IX (4-2001), khi đánh giá về thế kỷ XX, Đảng ta chỉ rõ: "Đó cũng là thế kỷ chứng kiến một phong trào cách mạng sâu rộng trên phạm vi toàn thế giới, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga - cuộc cách mạng vĩ đại mở ra thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội... mặc dù vào thập niên cuối, chủ nghĩa xã hội hiện thực tạm thời lâm vào thoái trào"<sup>5</sup>. Trên cơ sở kiên trì quan điểm về thời đại được nêu ra tại Đại hội VII và được Đại hội VIII làm rõ hơn, đến Đại hội IX, Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Chủ nghĩa xã hội trên thế giới, từ những bài học thành công và thất bại cũng như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc, có điều kiện và khả năng tạo ra bước phát triển mới. Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội"<sup>6</sup>.

Như vậy, nhận thức của Đảng ta về vấn đề thời đại kể từ sau Đại hội VI đến nay đã luôn được bổ sung, hoàn thiện và nâng cao theo hướng sát thực, sâu sắc, đúng đắn và toàn diện hơn trước hiện thực mới của sự vận động lịch sử. Đây là kết quả của cả một quá trình liên tục tìm tòi, trải nghiệm, đổi mới tư duy về thế giới và tiến trình cách mạng thế giới dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Điểm cốt lõi nhất trong sự phát triển nhận thức của Đảng ta về thời đại là thấy rõ *thời đại quá độ mở đầu bằng Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là cả một thời kỳ lịch sử lâu dài, trải qua nhiều giai đoạn khác nhau và diễn ra không giản đơn, dễ dàng mà gay go, phức tạp*. Nhận thức này giúp chúng ta đoạn tuyệt dứt khoát với lối tư duy chủ quan, một chiều về sự vận động của thời đại quá độ lên CNXH mà vì thế chưa thấy hết được toàn bộ tính chất gay go, phức tạp của nó.

Thật vậy, đối với phong trào cách mạng thế giới sau Cách mạng tháng Mười, nhất là từ sau chiến tranh thế giới thứ II, trước đây chúng ta chỉ thấy một mạch đi lên, cao trào nối tiếp cao trào. Một thời gian dài, do quen với cách nhìn thuận buồm xuôi gió, cho nên khi cách mạng gặp khó khăn trắc trở, đặc biệt là cơn chấn động từ sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu thì không ít người cộng sản trở nên lúng túng, dao động, hoặc thay đổi hoàn toàn lập trường chính trị - tư tưởng. Ở đây cần nhấn mạnh một bài học lớn từ thực tế nhận thức vấn đề thời đại của Đảng ta, đó là sự kiên định phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời đại. Thời đại trong tư cách một hình thái kinh tế - xã hội là cả một thời gian lịch sử dài hàng trăm năm. Với CNTB đã là vậy, với CNXH càng như vậy. Tiến trình cách mạng đi lên xây dựng thành công CNXH - một sự nghiệp vĩ đại, chưa từng có tiền lệ - với mục tiêu thủ tiêu chế độ người bóc lột người, sự bất bình đẳng xã hội, tiến tới giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại thì tất yếu sẽ không chỉ có thuận lợi, mà còn xuất hiện cả những thời kỳ khó khăn, trắc trở, thoái trào. Lênin từng chỉ rõ, nếu hình dung lịch sử như một con đường thẳng tắp, trơn tru...thì không biện chứng, không khoa học, không đúng về mặt lý luận. Người

nhấn mạnh: "Sự xuất hiện một giai cấp mới trên vũ đài lịch sử với tư cách là người lãnh đạo xã hội, không bao giờ diễn ra mà lại không có một thời kỳ "trông chừng" hết sức dūr dơi, một thời kỳ chấn động, đấu tranh và bão táp, đó là một mặt; mặt khác, không bao giờ diễn ra mà không có một thời kỳ mò mẫm, thí nghiệm, do dự, ngả nghiêng trong việc lựa chọn những phương pháp mới đáp ứng đúng với tình thế khách quan mới"<sup>7</sup>. Nhận quan biện chứng này có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với Đảng ta khi nhận thức về vận mệnh lịch sử của CNXH và thời đại ngày nay. Đây là cơ sở lý luận khoa học để Đảng ta kiên trì quan niệm đúng đắn rằng: sự quá độ từ CNTB lên CNXH là một quá trình lịch sử lâu dài, gồm nhiều thời kỳ vận động dịch dắc, phức tạp.

Nhận thức về thời đại của Đảng ta tại Đại hội IX còn được làm sâu sắc thêm trong việc đánh giá một cách xác đáng các mâu thuẫn cơ bản và đặc điểm chủ yếu của thời đại trong giai đoạn hiện nay. Văn kiện Đại hội viết: "Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn"<sup>8</sup>. Đó là các mâu thuẫn giữa CNXH và CNTB; mâu thuẫn giữa tư bản và lao động trong các nước TBCN; mâu thuẫn giữa các dân tộc, các nước đang phát triển với CNDQ; mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, các tập đoàn tư bản, các trung tâm tư bản, các công ty tư bản xuyên quốc gia với nhau. Từ thực tiễn vận động của thế giới thời kỳ sau chiến tranh lạnh, có thể thấy một cách khái quát nhất về những nét mới trong hình thức và mức độ biểu hiện của các mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay:

Trước hết, tính chất quá độ của thời đại ngày nay được thể hiện nổi bật qua sự tồn tại đan xen giữa CNXH và CNTB. Bởi vậy, *mâu thuẫn cơ bản xuyên suốt thời đại quá độ là mâu thuẫn giữa CNXH và CNTB*. Đây là mâu thuẫn giữa hai hình thái kinh tế - xã hội mang bản chất đối lập nhau và được phản ánh về mặt chính trị - xã hội thành mâu thuẫn đối kháng. Trong bối cảnh mới hiện nay, mối quan hệ ngoại giao chính thức vừa hợp tác vừa đấu tranh giữa các nước XHCN và các nước tư bản phát triển (TBPT) đã được thiết lập. Mâu thuẫn và

đấu tranh giai cấp giữa CNXH và CNTB biểu hiện chủ yếu bằng chiến lược "Diễn biến hòa bình" của CNDQ và cuộc đấu tranh của các nước XHCN chống "Diễn biến hòa bình". Tuy có hình thức biểu hiện mới mẻ và đặc thù như vậy, song mâu thuẫn giữa CNXH và CNTB vẫn không hề mất đi tính đối kháng, mức độ sâu sắc và vẫn là mâu thuẫn cơ bản xuyên suốt thời đại.

Về *mâu thuẫn giữa tư bản và lao động trong các nước TBCN*, đây là mâu thuẫn nội tại, tồn tại một cách khách quan trong chế độ xã hội TBCN. Trước đây, do sự lớn mạnh của CNXH thế giới, của phong trào giải phóng dân tộc và cuộc đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, nên các nhà nước tư bản đã áp dụng một số chính sách kinh tế - xã hội nhằm làm dịu bớt đối kháng giai cấp và mâu thuẫn xã hội. Mặt khác, nhờ tận dụng được những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, CNTB hiện đại đã khôn khéo điều chỉnh hình thức các quan hệ sản xuất và chính sách xã hội, làm giảm đáng kể các nguy cơ xung đột giai cấp, xung đột xã hội trong lòng nó. Tuy nhiên, sự điều chỉnh và những biện pháp thích nghi của CNTB hiện đại thực chất là nhằm duy trì và củng cố nền chuyên chính tư sản. Ngày nay, mâu thuẫn giữa tư bản và lao động vẫn hiện diện sâu sắc thông qua: tỷ suất bóc lột giá trị thặng dư đã đạt con số khổng lồ (500-700%); sự phân hóa, phân cực nặng nề và sự trầm trọng hóa của hàng loạt các vấn đề xã hội khác trong các nước tư bản. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, mâu thuẫn giữa tư bản và lao động ngày càng có quy mô toàn cầu. Tư bản toàn thế giới bóc lột lao động toàn thế giới. Tư bản của một nước bóc lột lao động ở nhiều nước. Hơn bao giờ hết, mâu thuẫn giữa tư bản và lao động tiếp tục thể hiện rõ toàn bộ tính chất sâu sắc, gay gắt trong chiều sâu của nó.

Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với đế quốc được biểu hiện ra trong giai đoạn hiện nay của thời đại là *mâu thuẫn giữa các nước đang phát triển với các nước tư bản đế quốc*. Tuy đã giành được độc lập về chính trị trong nửa cuối thế kỷ XX, nhưng tuyệt đại đa số các quốc gia đang phát triển với mức độ khác nhau vẫn tiếp tục lệ thuộc về kinh tế vào các nước tư bản đế quốc. Bản thân CNDQ cũng thay đổi chính sách với

nhiều hình thức, thủ đoạn, biện pháp tinh vi, thâm độc nhằm duy trì và củng cố sự thống trị, nô dịch và bóc lột đối với đông đảo các nước mới giành được độc lập. Mâu thuẫn giữa các nước mới giành được độc lập dân tộc và CNDQ tự nó đã hàm chứa mâu thuẫn giữa các trung tâm TBCN với các khu vực ngoại vi của CNTB. Ngày nay, mâu thuẫn giữa các nước đang phát triển với các nước phát triển tiếp tục là một mâu thuẫn cơ bản có quy mô thực sự rộng lớn, liên quan trực tiếp đến hàng trăm quốc gia và bao gồm mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học - công nghệ, quan hệ quốc tế, an ninh, phát triển... Để giải quyết mâu thuẫn này hiện nay, tuyệt đại đa số các nước đang phát triển đều lựa chọn phương thức vừa hợp tác vừa đấu tranh với các nước TBPT.

*Mâu thuẫn giữa các nước TBPT* hiện nay thể hiện rõ nét trong mâu thuẫn giữa các thế lực đế quốc, các tập đoàn tư bản, các trung tâm tư bản, các công ty tư bản xuyên quốc gia với nhau. Tuy thống nhất với nhau trong mục tiêu chống CNXH và câu kết chặt chẽ với nhau trong các chiến lược toàn cầu phản cách mạng, nhưng các nước TBPT luôn mâu thuẫn với nhau, cạnh tranh, đấu tranh gay gắt với nhau vì các lợi ích lãnh thổ, chính trị, an ninh, kinh tế, khoa học - công nghệ, ảnh hưởng quốc tế... Các cuộc chiến tranh thương mại, những bất đồng, rạn nứt về nhiều mặt trong quan hệ song phương và đa phương,... là những biểu hiện nổi bật của mâu thuẫn không thể điều hoà được trong nội bộ CNTB đế quốc ngày nay. Trong dạng thức mới của nó, mâu thuẫn này được thể hiện thành mâu thuẫn giữa ba trung tâm kinh tế - chính trị là Bắc Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản. Cả ba trung tâm TBCN đều ráo riết điều chỉnh chiến lược, cạnh tranh với nhau về vai trò, vị trí trong trật tự thế giới mới. Mặc dù vậy, trước mắt, mâu thuẫn giữa các nước TBPT chưa đẩy CNTB tới tổng khủng hoảng và miệng hố diệt vong. CNTB hiện vẫn còn khả năng điều chỉnh, thích nghi để tồn tại và phát triển.

Cùng với những biểu hiện mới trong hệ thống các mâu thuẫn cơ bản, giai đoạn hiện nay của thời đại bắt đầu từ sau năm 1991 có một số đặc điểm mới rất đáng chú ý:

*Thứ nhất, đó là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại có bước phát triển nhảy vọt, tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống nhân loại. Cuộc cách mạng này là động lực thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy, đồng thời bản thân nó là lực lượng sản xuất mới, hiện đại. Tuy vậy, những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ lại do các tập đoàn tư bản lớn và các nước TBPT chi phối, sử dụng để củng cố, tăng cường địa vị thống trị của nó. Song, về lâu dài, cách mạng khoa học - công nghệ trở thành nhân tố thách thức đối với CNTB, bởi nó nhanh chóng làm cho lực lượng sản xuất xã hội hoá cao độ ngày càng trở nên không tương dung được với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân TBCN.*

*Thứ hai, đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp diễn ra gay gắt. Xung đột dân tộc, tôn giáo tiếp tục bùng phát với những diễn biến khó lường. Tại các nước TBPT, nội dung chính của đấu tranh giai cấp thể hiện qua phong trào công nhân lao động chống các chính sách của chủ nghĩa tự do mới, chống áp bức bóc lột. Phong trào chống toàn cầu hóa lan rộng khắp các nước TBPT thực chất là chống sự bành trướng nanh vuốt của đại tư bản độc quyền, lợi dụng toàn cầu hoá tăng cường chiếm đoạt giá trị lao động của những người lao động làm thuê. Ở các nước đang phát triển, đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp chống tư bản độc quyền nước ngoài có vị trí nổi trội hơn so với đấu tranh giữa lao động và tư bản trong nội bộ quốc gia dân tộc. Cùng với hàng loạt vấn đề kinh tế - xã hội nhức nhối, đối với các nước này, một vấn đề cơ bản và bức xúc nhất là vấn đề bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc trước CNĐQ bá quyền, chủ nghĩa thực dân mới, trước mặt trái của toàn cầu hóa. Các dân tộc chậm phát triển không những bị bóc lột mà còn có nguy cơ bị đẩy ra bên lề cuộc sống hiện đại. Hồ ngăn cách giữa "trung tâm" và "ngoại vi" của thế giới tư bản ngày càng sâu rộng thêm và khó khắc phục.*

*Thứ ba, toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, song xu thế này đang bị một số nước phát triển và các*

*tập đoàn tư bản xuyên quốc gia chi phối, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh. Là hệ quả tất yếu của sự phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, song toàn cầu hóa đồng thời còn là sự phát triển khách quan theo chiều rộng và chiều sâu của quan hệ sản xuất TBCN. Toàn cầu hóa thúc đẩy sự phát triển kinh tế, giao lưu quốc tế trên các lĩnh vực, do đó thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển. Tuy vậy, toàn cầu hóa cũng tạo ra những thách thức và nguy cơ không nhỏ đối với các nước, nhất là các nước đang phát triển. Do vậy, toàn cầu hoá không chỉ là một quá trình kinh tế - kỹ thuật, mà còn là cuộc đấu tranh kinh tế - xã hội, kinh tế - chính trị, văn hoá - tư tưởng rất gay gắt với thời cơ và thách thức đan xen nhau phức tạp.*

*Thứ tư, nhân loại đang đứng trước nhiều vấn đề toàn cầu cấp bách mà không một quốc gia riêng lẻ nào có thể tự giải quyết nếu không có sự hợp tác đa phương như bảo vệ môi trường, hạn chế bùng nổ dân số, đẩy lùi những bệnh dịch hiểm nghèo, chống tội phạm quốc tế... Từ sau sự kiện 11-9-2001, khủng bố quốc tế cũng trở thành vấn nạn nhức nhối trong thực tiễn chính trị quốc tế hiện đại. Những vấn đề này liên quan trực tiếp đến sự sống của nhân loại và rõ ràng không thể giải quyết được nếu không có sự hợp tác tích cực của cả cộng đồng quốc tế.*

Trên cơ sở bổ sung thêm những nhận thức mới sâu sắc hơn về thời đại, Đại hội IX của Đảng ta chỉ rõ sự phát triển qua độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN; nhưng tiếp thu và kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản, đặc biệt là về khoa học - công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại; đồng thời phải từng bước xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng XHCN. Đại hội cũng nhấn mạnh rằng xây dựng CNXH bỏ qua chế độ TBCN, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là một sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, có sự đan xen và đấu tranh quyết liệt giữa cái cũ và cái mới,

giữa CNXH và phi CNXH. Do chúng ta phải sử dụng một số hình thức trung gian, cho nên tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ. Sự nhấn mạnh này là hết sức cần thiết nhằm tránh sai lầm chủ quan, nóng vội, duy ý chí mà các thời kỳ trước đây có lúc chúng ta cũng như hầu hết các nước XHCN đều đã phạm phải. Bởi vậy, cần nhận thức rõ trong thời kỳ quá độ còn nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế, nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau là một tất yếu khách quan.

Trong giai đoạn hiện nay, nước ta có những điều kiện thích hợp để bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN tiến lên CNXH. Về khách quan, đó trước hết chính là yếu tố thời đại mà nội dung cơ bản của nó vẫn là sự quá độ từ CNTB lên CNXH được mở ra từ Cách mạng tháng Mười Nga. Mặt khác, chúng ta còn có một điều kiện quốc tế cực kỳ quan trọng là cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, xu thế toàn cầu hoá kinh tế phát triển mạnh mẽ, tạo khả năng hiện thực cho sự phát triển rút ngắn. Bên cạnh đó, CNXH hiện thực tuy lâm vào thoái trào tạm thời, nhưng các nước XHCN còn lại tiếp tục trụ vững, cải cách và đổi mới với những kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực. Xét về điều kiện chủ quan quan trọng nhất, Đảng ta là một chính đảng cách mạng mácxít - leninist chân chính, đang tích cực tự đổi mới về mọi mặt để đủ sức và năng lực lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nước nhà trên con đường đi lên CNXH.

Tóm lại, mặc dù thế giới đã trải qua những biến động rất sâu sắc sau thất bại lớn tạm thời của CNXH, nhưng không làm thay đổi tính chất và nội dung của thời đại ngày nay. Vận động trong những điều kiện lịch sử mới, với những đặc điểm mới khác về cơ bản so với trước năm 1991, thời đại ngày nay hiện vẫn hướng tới mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Quá trình nhận thức ngày càng sâu sắc và đúng đắn về thời đại của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới càng cho thấy rõ con đường đi lên CNXH mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn tuy không hề giản đơn, thậm chí đầy khó khăn và thử thách nhưng phù hợp với xu thế vận động tất yếu của lịch sử. Vững bước trên con đường lớn của độc lập dân tộc và CNXH, nhất định chúng ta sẽ xây dựng thành công một

nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

- 1, 2. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr. 41, 33
3. Đảng cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 1996 - 1999*, CTQG, H, 2000, tr 296
4. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr. 76
- 5, 6, 8. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 61-62, 65, 64-65
7. *V.I Lênin Toàn tập*, NXB Tiến bộ, M, T.36, tr. 235.

## HUYỆN VÙNG CAO TỬA CHÙA...

(Tiếp theo trang 39)

tiếng nói Việt Nam, cùng với đội chiếu bóng vùng cao, đội thông tin lưu động, các đội văn nghệ quần chúng của các xã, bản là lực lượng góp phần không nhỏ trong công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và nhân dân; đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả những hiện tượng tiêu cực...

Những thành tựu về kinh tế - xã hội, về tư tưởng - văn hoá ở Tủa Chùa đã củng cố lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên, lòng tin của nhân dân các dân tộc vào sự lãnh đạo của Đảng. Cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng bộ đề ra. Truyền thống đoàn kết trong Đảng bộ và nhân dân các dân tộc được giữ vững và phát huy.

Nửa thế kỷ qua là cả chặng đường đầy khó khăn, gian khổ nhưng cũng rất đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân huyện Tủa Chùa. Tháng 11-2004, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tủa Chùa đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba trong thời kỳ đổi mới. Đó là nguồn cổ vũ, động viên, nhắc nhở cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Tủa Chùa phát huy nội lực, đoàn kết, khắc phục khó khăn vươn lên phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, thực hiện thắng lợi mục tiêu vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của đồng bào các dân tộc trên địa bàn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới đất nước.